

Bản án số: **54/2025/HS-ST**
Ngày 06-05-2025.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM KỲ, TỈNH QUẢNG NAM**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà **Trần Thị Bích Ân**.
- Các Hội thẩm nhân dân:
 - + Ông **Bùi Tình**;
 - + Bà **Nguyễn Thị Ánh Minh**.
- Thư ký phiên toà: Bà **Võ Thị Bích Nhạn** - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ tham gia phiên tòa: Ông **Lê Doãn Thọ** - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam, Toà án nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 27/2025/TLST-HS ngày 04 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2025/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 4 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Phú B**; tên gọi khác (không có); giới tính: nam; sinh ngày: 13/4/1994, tại: huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam; nơi ĐKKHKT và chỗ ở: thôn Th, xã T, huyện Ph, tỉnh Q; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 6/12; nghề nghiệp: cơ khí; con ông **Trần Hưng Đ** (sinh năm 1960) và bà **Nguyễn Thị T** (sinh năm 1965); gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ 3; vợ là **Lê Thị Mỹ H** (đã ly hôn), có 01 con sinh năm 2020;

Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị tạm giữ ngày 31/12/2024, chuyển sang biện pháp ngăn chặn “tạm giam” từ ngày 09/01/2025. Có mặt.

- *Bị hại*: Chị **Bùi Thị Thanh Ng**, sinh năm 1998; Nơi thường trú: thôn Đ, xã Tr, huyện B, tỉnh Q; Chỗ ở hiện nay: Số 02, Hà Huy Tập, phường H, thành phố T, tỉnh Q. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

+ Ông **Trần Hưng Đ**, sinh năm 1960; Trú tại: thôn Th, xã T, huyện Ph, tỉnh Q. Có mặt.

+ Anh **Huỳnh Ngọc Th**, sinh năm 1999; Trú tại: Thôn 5, xã T, huyện T, tỉnh

Q. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do mâu thuẫn trong chuyện tình cảm với Chị Bùi Thị Thanh Ng, khoảng 10 giờ 00 phút ngày 31/12/2024, Trần Phú B điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave biển kiểm soát 92N1 – 2729 đi từ nhà tại thôn Thạ 2, xã T, huyện Ph, tỉnh Q đến thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam tìm gặp Chị Bùi Thị Thanh Ng để nói chuyện níu kéo tình cảm với chị Ng. Khi đến thành phố Tam Kỳ, B đến quán cà phê đối diện Bệnh viện đa khoa Sài Gòn – Tam Kỳ đường Trương Chí Cương, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam uống cà phê đợi để gặp chị Ng. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, chị Ng điều khiển xe mô tô hiệu Honda Vision màu đen biển kiểm soát 92MA-017.75 chạy ngang qua. Thấy vậy, B điều khiển xe mô tô WAYMAN, biển kiểm soát 92N1- 2729 chạy theo Ng. Khi đi đến đường Hùng Vương (đoạn gần ngã tư đường Hùng Vương - Huỳnh Thúc Kháng) thuộc phường An Xuân, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam, B điều khiển xe vượt lên chặn đầu xe mô tô của chị Ng lại và nói: *“Mi hết thương tau rồi đúng không, lúc tối mi thấy ta gửi ảnh qua bạn bè mi mà mi không thèm quan tâm tau nữa”*. Chị Ng nói lại: *“Giờ em khiếp anh rồi, xin anh đừng giằng xé em nữa”*. B nói tiếp: *“Thôi để anh chở em đi”*, khi nghe vậy thì chị Ng bỏ chạy bộ về hướng ngã tư đường Hùng Vương - Huỳnh Thúc Kháng. Thấy vậy B đuổi theo cầm tay chị Ng kéo lại vị trí chiếc xe của B đang dừng trên đường. B sử dụng tay trái ôm ngang người, khống chế bắt chị Ng bỏ lên xe, B để Ng ngồi trước, B dùng tay ôm giữ không cho Ng xuống xe. Lúc này, Ng la lên: *“Thả tau ra”*, B nói lại: *“Mẹ, tau chở mi lên Nguyễn Hoàng đâm vào đầu xe cho chết mẹ mi luôn đi, tau với mi cùng chết luôn”*. Khi nghe B nói vậy, Ng sợ rút chìa khóa xe vứt xuống đường. B bước xuống xe nhặt chìa khóa thì Ng tiếp tục vùng ra bỏ chạy. B tiếp tục đuổi theo dùng tay trái ôm ngang người Ng bỏ lên chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu đen biển kiểm soát 92MA-017.75 của chị Ng. Khi lên xe, B để chị Ng ngồi phía trước và dùng tay trái kẹp vùng cổ Ng, hai chân kẹp giữ Ng rồi điều khiển xe mô tô chở Ng đến gần ngã tư đường Huỳnh Thúc Kháng - Nguyễn Hoàng, phường An Xuân, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam. Tại đây, chị Ng vùng vằng chống cự, tắt máy xe mô tô nên làm xe mô tô ngã xuống đường. Lúc này, chị Ng thoát khỏi sự khống chế của B và bỏ chạy vào Ga Tam Kỳ, phường An Xuân, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam trốn trong phòng vệ sinh. B chạy theo chị Ng vào Ga Tam Kỳ, B trèo vào trong phòng vệ sinh lớn tiếng nói: *“Đi về không”*. Lúc này, B nhìn thấy Ng đang cầm điện thoại trên tay nhấn tin cho ai đó nên B dùng tay giật chiếc điện thoại di động hiệu Oppo màu đen của Ng. Khi giật xong, B mở cửa nhà vệ sinh bỏ đi ra bên ngoài Ga Tam Kỳ. B đón xe taxi quay lại vị trí để chiếc xe mô tô Wave màu xanh, BKS: 92N1 – 2729 của B tại đường Hùng Vương đoạn gần ngã tư Huỳnh Thúc Kháng – Hùng Vương, phường An Xuân, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam và điều khiển xe mô tô trên chạy lên hướng Ga Tam Kỳ tìm Ng nhưng không thấy nên B điều khiển xe mô tô chạy về nhà. Sau sự việc xảy ra, Chị Bùi Thị Thanh Ng đã đến Cơ quan CSĐT Công an thành phố

Tam Kỳ trình báo sự việc. Đến chiều cùng ngày, B đã tự nguyện đến Cơ quan CSĐT Công an thành phố Tam Kỳ đầu thú hành vi phạm tội của mình.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 06/KL-HĐ ĐGTS ngày 24/01/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Tam Kỳ kết luận: 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO, màu xanh đen, kiểu máy CPH1923, số sê-ri OJJB7NR4L7D9PPF, Imei 1: 860146040955155, Imei 2: 860146040955148 trị giá 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng).

Tại bản cáo trạng số 32/CT-VKSTK-HS ngày 27 tháng 02 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ đã truy tố bị cáo Trần Phú B về tội: “*Bắt, giữ người trái pháp luật*” quy định tại khoản 1 Điều 157 và tội “*Cướp giật tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố tại bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 157, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Phú B với mức án từ 6 (sáu) đến 9 (chín) tháng tù về tội “*Bắt giữ người trái pháp luật*”; áp dụng khoản 1 Điều 171, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS xử phạt bị cáo Trần Phú B với mức án từ 12 (Mười hai) đến 15 (Mười lăm) tháng tù về tội “*Cướp giật tài sản*”; áp dụng Điều 55 BLHS tổng hợp hình phạt chung cả hai tội là từ 18 (Mười tám) đến 24 (Hai mươi bốn) tháng tù; do bị cáo không có tài sản nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

* *Về trách nhiệm dân sự*: Chị Bùi Thị Thanh Ng không có yêu cầu bồi thường về dân sự nên không đề nghị xem xét.

* *Về xử lý vật chứng và các vấn đề liên quan khác*: Theo như nội dung đề nghị tại bản cáo trạng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tổ tụng:

[1.1] Tại phiên toà, vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Huỳnh Ngọc Th. Tuy nhiên, anh Th đã có lời khai trong hồ sơ vụ án. Việc vắng mặt của anh Huỳnh Ngọc Th không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[1.2]. Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Tam Kỳ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, đối chiếu với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án là phù hợp nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 31/12/2024, tại đoạn đường Hùng Vương gần ngã tư Hùng Vương – Huỳnh Thúc Kháng, thuộc phường An Xuân, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam, Trần Phú B đã có hành vi bắt giữ Chị Bùi Thị Thanh Ng trái ý muốn của chị Ng, chở chị Ng chạy từ đường Hùng Vương đến gần Ga Tam Kỳ thì chị Ng thoát được bỏ chạy trốn vào phòng vệ sinh Ga Tam Kỳ. Sau đó, tại phòng vệ sinh của Ga Tam Kỳ, thuộc phường An Xuân, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam, Trần Phú B đã thực hiện hành vi giật 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu đen của Chị Bùi Thị Thanh Ng trị giá 500.000 đồng.

Mặc dù bị cáo và bị hại đều cho rằng, bị cáo không có ý thức chiếm đoạt tài sản là chiếc điện thoại của chị Ng, mục đích bị cáo giật điện thoại là để kiểm tra tin nhắn trong điện thoại nên hành vi trên không cấu thành tội “*Cướp giật tài sản*”. Tuy nhiên, xét thấy tại Đơn trình báo của chị Ng trong hồ sơ (BL 107) thể hiện: “*Anh B ví theo tôi vào nhà vệ sinh của ga, cửa phòng vệ sinh đóng anh B trèo tường vào và giật điện thoại trên tay tôi, sau đó bỏ đi*” và “*Khi giật điện thoại của tôi thì anh B mở cửa đi từ từ ra, vì tôi sợ nên tôi không dám chạy đến lấy lại điện thoại*” (BL số 112). Như vậy, bị cáo đã có hành vi giật điện thoại khi chị Ng đang ở trạng thái lo sợ; sau khi lấy điện thoại bị cáo đã bỏ đi và không trả lại điện thoại cho chị Ng, chỉ đến khi chị Ng trình báo sự việc cho cơ quan Công an thì bị cáo mới đem điện thoại giao nộp.

Do vậy, hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: “*Bắt, giữ người trái pháp luật*” theo quy định tại khoản 1 Điều 157 và tội “*Cướp giật tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 171 Bộ luật hình sự như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất vụ án, hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Quyền tự do thân thể, tự do cá nhân và tài sản hợp pháp của mọi công dân được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm đến quyền tự do thân thể, tự do cá nhân và tài sản của người khác đều bị xử lý nghiêm minh trước pháp luật. Bị cáo là người có đủ năng lực nhận thức rõ hành vi của mình là sai trái, vi phạm pháp luật nhưng vẫn bất chấp thực hiện hành vi phạm tội ngay trên đường đông người qua lại. Điều này thể hiện thái độ coi thường pháp luật của bị cáo. Do đó, cần áp dụng hình phạt tù mới có tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo Trần Phú B đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã tự đầu thú về hành vi phạm tội và giao nộp tài sản bị chiếm đoạt trả lại cho bị hại; bị hại Chị Bùi Thị Thanh Ng có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo. Do đó, cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: chị Ng không có yêu cầu gì nên HĐXX không xem xét.

[5]. Về xử lý vật chứng:

- Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Vision, màu đen, số máy JK03E3303428, số khung RLHJK0352RY002174, biển kiểm soát 92MA-017.75 thuộc sở hữu của anh Huỳnh Ngọc Th, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Tam Kỳ đã trả lại chiếc xe trên cho anh Huỳnh Ngọc Th là phù hợp.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu đen, kiểu máy CPH2349, số sê-ri FQQ8IJONOV8KRNN, Imei 1: 864547054759654, Imei 2: 864547054759647 gắn sim số 0385055729 của chị Ng bị B chiếm đoạt nên Cơ quan CSĐT Công an thành phố Tam Kỳ đã trả lại chiếc điện thoại trên cho Chị Bùi Thị Thanh Ng là phù hợp.

- Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu WAYMAN, màu xanh, số máy VTHHH152FMH 010189, số khung VTHPCH0022A010189, biển kiểm soát 92N1-2729, Trần Phú B sử dụng vào việc phạm tội. Kết quả điều tra, xác định chiếc xe mô tô trên thuộc sở hữu của ông Trần Hưng Đ (*Là cha ruột của Trần Phú B*). Ông Đức mua lại của ông Lưu Văn Trí. Ông không biết việc bị cáo B sử dụng xe mô tô nói trên để thực hiện hành vi phạm tội nên cần trả lại chiếc xe mô tô cho ông Trần Hưng Đ.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO, màu xanh đen, kiểu máy CPH1923, số sê-ri OJJB7NR4L7D9PPF, Imei 1: 860146040955155, Imei 2: 860146040955148, không gắn thẻ sim của Trần Phú B không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại điện thoại trên cho Trần Phú B.

- Đối với 03 (ba) đĩa DVD ghi nhận nội dung trích xuất camera Trần Phú B bắt giữ Bùi Thị Thanh Ng cần lưu kèm hồ sơ để đảm bảo giải quyết vụ án.

[6]. Những vấn đề liên quan trong vụ án:

- Đối với việc Trần Phú B có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 12/02/2025, Công an xã Tam Đàn, huyện Phú Ninh đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma túy*” đối với Trần Phú B là phù hợp.

- Đối với ông Trần Hưng Đ, anh Huỳnh Ngọc Th không biết Trần Phú B sử dụng xe mô tô của mình vào việc phạm tội nên không đề cập xử lý.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Tuyên bố bị cáo Trần Phú B phạm các tội: “*Bắt, giữ người trái pháp luật*” và “*Cướp giật tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 157; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Phú B 06 (sáu) tháng tù về tội “*Bắt, giữ người trái pháp luật*”

Áp dụng khoản 1 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Phú B 12 (Mười hai) tháng tù về tội “*Cướp giật tài sản*”.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam (Ngày 31/12/2024).

[2]. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu WAYMAN, màu xanh, số máy VTHHH152FMH 010189, số khung VTHPCH0022A010189, biển kiểm soát 92N1-2729 cho ông Trần Hưng Đ.

+ Trả lại 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO, màu xanh đen, kiểu máy CPH1923, số sê-ri OJJB7NR4L7D9PPF, Imei 1: 860146040955155, Imei 2: 8601460409 55148, không gắn thẻ sim cho Trần Phú B.

(Vật chứng trên hiện đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/02/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tam Kỳ và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Kỳ).

- Tiếp tục lưu kèm hồ sơ vụ án 03 (ba) đĩa DVD ghi nhận nội dung trích xuất camera Trần Phú B bắt giữ Bùi Thị Thanh Ng.

[3]. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Trần Phú B phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[4]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 06-5-2025). Riêng người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND tỉnh, thành phố;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Q.Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Nam;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ Công

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- an tỉnh Quảng Nam (PV06);
- Chi cục THADS TP. Tam Kỳ;
- Bị cáo, người TGTĐ khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Thị Bích Ân

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA